TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 17- 9 – 2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Phạm Văn Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

***- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thuý Nga.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 50/2025/TLST - DS ngày 17/4/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2025/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thái V, sinh năm 1975; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã QA (xã ML cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1982; có đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn NB, xã QP (xã PN cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thái V trình bày:

Ngày 30/4/2018 âm lịch tức ngày 13/6/2018 dương lịch, chị V có cho chị Hồ

Thị T vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích để chị T làm ăn. Giấy vay do chị T viết và ký, chị T cũng đã nhận đủ tiền. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 01%/tháng, hẹn ngày trả là hai tháng sau khi vay. Đến ngày 09/5/2018 âm lịch chị T trả cho chị V được 8.000.000 đồng tiền lãi, đến ngày 06/7/2018 âm lịch thì trả tiếp cho chị V số tiền lãi là 17.000.000 đồng và đến ngày 30/10/2018 âm lịch thì chị T có trả thêm 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó đến hẹn trả nợ, chị T không trả được nợ như đã cam kết với chị V. Từ cuối năm 2018 đến nay chị V đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị T không trả được cả gốc và lãi cho chị V. Nay chị V yêu cầu chị T trả số nợ gốc là 450.000.000 đồng và lãi suất là 0,8%/tháng, kể từ ngày vay 13/6/2018 đến ngày 13/6/2025 là 84 tháng là 275.900.000 đồng và trừ đi số tiền lãi chị T đã trả cho chị V là 26.500.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và lãi suất là 725.900.000 đồng.

Tại bản tự khai chị T trình bày:

Chị T đã nhận được thông báo và giấy mời làm việc của Tòa án về việc chị Hồ Thị Thái V khởi kiện yêu cầu chị trả nợ nhưng do hiện nay chồng chị bị ốm, chị phải lo chạy chữa thuốc thang cho chồng nên không ở nhà để đến Tòa án được. Ngày 13/6/2018, chị T có vay của chị Hồ Thị Thái V số tiền 450.000.000 đồng, để vay giúp cho một chị tên Lê Thị H nhưng sau đó chị H bể nợ nên chị T cũng mất hết, dẫn đến việc không trả được nợ cho chị V như cam kết. Nay chị V khởi kiện yêu cầu chị trả nợ thì ý kiến của chị là về tiền lãi chị T xin chị V không tính, về tiền gốc xin chị V giảm cho 250.000.000 đồng, còn số tiền 200.000.000 đồng thì chị T xin chị V cho trả nợ dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc thuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ thời điểm thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Hồ Thị T phải trả nợ cho chị Hồ Thị Thái V tổng cộng 725.900.000đồng, trong đó 450.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 275.900.000 đồng, theo giấy vay nợ ngày 30 tháng 4 năm 2018 (âm lịch). Về án phí: Buộc chị Hồ Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 33.036.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Chị Hồ Thị Thái V yêu cầu chị Hồ Thị T trả nợ, các bên không đề nghị áp dụng thời hiệu, hơn nữa tại bản trình bày chị T thống nhất có vay tiền và hiện nay đang còn nợ chị Hồ Thị Thái V, nên căn cứ Điều 157 Bộ luật dân sự về Bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm NB, xã QN nay là xã QP, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An theo khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn chị Hồ Thị T nhưng chị T vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét giấy vay tiền Ngày 30/4/2018 âm lịch tức ngày 13/6/2018 dương lịch được ký trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật nên đây là hợp đồng có giá trị, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn thì có có cơ sở khẳng định chị Hồ Thị T có vay của chị Hồ Thị Thái V số tiền 450.000.000 đồng và đến nay vẫn chưa thanh toán xong. Do đó việc chị V yêu cầu chị T trả số tiền gốc là 450.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2]. Về lãi suất, trong giấy vay không thể hiện lãi suất, nhưng tại mặt sau của giấy vay có ghi "em T trả tiền lãi..", hơn nữa tại bản trình bày chị T cũng có xin chị V không tính tiền lãi, nên có căn cứ đây là hợp đồng vay có lãi suất. Về thời hạn trả nợ, trong giấy vay không ghi rõ thời hạn trả nợ, nhưng bị đơn thừa nhận chị V đã đòi nợ chị T nhiều lần nhưng vì chị T đi vay lại cho người khác vay nên không trả được đúng như chị V và chị T đã thỏa thuận. Do đó việc chị V khởi kiện là đúng quy định pháp luật. Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: " Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ". Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu chị T trả lãi suất là 0,8%/tháng, kể từ ngày vay 13/6/2018 đến ngày 13/6/2025 là 84 tháng và trừ đi số tiền lãi chị T đã trả cho chị V (26.500.000 đồng) là đúng quy định pháp luật.

Chị T có xin chị V không tính lãi và giảm tiền gốc cho chị để chị T trả dần do hoàn cảnh hiện tại của chị hiện nay cũng khó khăn. Tuy nhiên, chị V không đồng ý với ý kiến trên của chị T.

[3]. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn chị Hồ Thị T trả số tiền gốc 450.000.000 đồng và lãi suất 275.900.000 đồng

[4]. Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 33.036.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 157, 280, 357, 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thái V.

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Buộc chị Hồ Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Hồ Thị Thái V tổng cộng 725.900.000đồng, trong đó 450.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 275.900.000 đồng, theo giấy vay nợ ngày 30 tháng 4 năm 2018 (âm lịch).

3. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 33.036.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm ba mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Thái V số tiền tạm ứng án phí 20.573.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng) mà chị V đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001751 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, nay là Cơ quan Thi hành án tỉnh Nghệ An.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân

sự.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà